

# KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021

## TỈNH KIÊN GIANG

### 1. Giới thiệu POBI 2021

### 2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Kiên Giang

<b>KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2021</b>			
<b>MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)</b>		<b>SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN</b>	<b>TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH</b>
XẾP HẠNG <b>48</b>	<b>06/11</b> Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG <b>47</b>	XẾP HẠNG <b>59</b>
ĐIỂM XẾP HẠNG <b>59,8</b>	<b>3</b> Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>16,67</b>	ĐIỂM XẾP HẠNG <b>12,5</b>
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	<b>0</b> tài liệu công bố chậm, <b>0</b> tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

#### **Mức độ minh bạch của ngân sách**

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Kiên Giang đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Kiên Giang đạt **59,8** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **48** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **giảm 6 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

#### **Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Kiên Giang phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu**

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi <sup>1</sup>	Điểm POBI 2021 quy đổi

<sup>1</sup> Đã tính trọng số

<b>A. Trụ cột sự tham gia</b>	<b>100</b>	<b>1,41</b>
<b>B. Trụ cột trách nhiệm giải trình</b>	<b>100</b>	<b>1,41</b>
<b>C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021</b>	<b>4246</b>	<b>59,8</b>
<b>Theo loại tài liệu</b>		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	982	13,83
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1166	16,42
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	0	0,00
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	0	0,00
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	0	0,00
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	0	0,00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1398	19,69
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	200	2,82
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	100	1,41
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	100	1,41
<b>Theo tiêu chí đánh giá</b>		
1. Tính sẵn có	600	9,86
2. Tính kịp thời	300	4,23
3. Tính thuận tiện	700	9,86
4. Tính đầy đủ	1814	25,55
5. Tính tin cậy	532	7,49
6. Tính liên tục	300	4,23

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

#### **Tính thuận tiện của tài liệu công khai**

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Kiên Giang, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu và có cập nhật nội dung.
- Trên website của Sở Tài chính tỉnh công khai **03** loại tài liệu được chấm điểm về định dạng tài liệu được công khai ở dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh năm 2022, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020.

### **Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai**

- Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang đã công khai **06/11** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 và Danh mục đầu tư công năm 2022, Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.
- **05** loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1 năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021 và Báo cáo ngân sách dành cho công dân năm 2022.

### **Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai**

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, tất cả tài liệu được công khai kịp thời.

### **Tính đầy đủ của tài liệu được công khai**

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo này phản ánh 11/13 biểu (từ Biểu 33 tới Biểu 45, thiếu Biểu 34 và Biểu 39) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ

khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, nhưng không chi tiết theo sắc thuế. Báo cáo có cung cấp biểu 44/CK-NSNN về chi chương trình mục tiêu quốc gia, mặc dù ngân sách chưa được Trung Ương phân bổ.

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu (từ biểu 46 đến biểu 58) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa và không chi tiết theo loại thuế. Báo cáo có cung cấp biểu 57/CK-NSNN về chi chương trình mục tiêu quốc gia, mặc dù ngân sách chưa được phân bổ bởi Trung Ương. Báo cáo cũng không phản ánh dự toán cho các khoản thu chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm với báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ biểu số 62 đến biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và không chi tiết theo từng loại thuế (Biểu 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách của tỉnh và cấp huyện (Biểu số 68/CK-NSNN).

### **Tính tin cậy của các tài liệu được công khai**

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 63,6%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 6%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là -4,9%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 10,4%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là -3,1%.

- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số tăng 17,5%. Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao, trong khi mức thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2020 giảm 21%.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo năm 2021 đã được HĐND tỉnh quyết định là -2,22%. Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này giảm nhẹ hơn so với mức giảm của tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với năm 2021 (-3,8%) đã được HĐND tỉnh phê duyệt.
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực y tế và dân số năm 2022 đã được HĐND tỉnh quyết định so với dự toán chi thường xuyên cho y tế và dân số năm 2021 đã được HĐND tỉnh quyết định là 17,78%. Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này tăng cao hơn, trong khi tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt giảm so với năm 2021 (-3,8%).

### **Tính liên tục của tài liệu được công khai**

Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đều được công khai liên tục trong ba năm liên tiếp 2020, 2021 và 2022.

### **Công khai các tài liệu được khuyến khích**

Đối với các tài liệu khuyến khích, trong số 5 tài liệu thì tỉnh Kiên Giang chỉ công khai một tài liệu đó là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

### **Sự tham gia của người dân**

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên công thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên nhóm không nhận được phản hồi.
- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh.

- Cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND và cũng không công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2021.

### **Trách nhiệm giải trình**

- HĐND tỉnh không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên, chuyên đề; báo cáo giám sát về ngân sách trên cổng TTĐT của HĐND; báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh; biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022 (kỳ họp tháng 12/2021).
- Trên cổng TTĐT của HĐND và của Sở Tài chính tỉnh đều không công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không còn sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trang web của Sở Tài chính có công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc năm 2020.